TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐST - HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Phấy và ông Lương Tuất Mạnh.

Căn cứ các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288 Bộ luật dân sự; Điều 55, 60, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con và giải quyết công nợ chung của vợ chồng khi ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Phạm Văn K - Sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật : Ông Tiết Văn T – Chức vụ : Tổng giám đốc;

Địa chỉ trụ sở: Số A, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung H – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng N, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đình L – Phó giám đốc Chi nhánh.

Địa chỉ: Số A, đường B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn K đều nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Sau khi ly hôn, chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Minh Đ - Sinh ngày: 26/7/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Phạm Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Phạm Minh Q - Sinh ngày: 17/7/2007 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi;

Anh Phạm Văn K và chị Bùi Thị H đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn K và chị Bùi Thị H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về công nợ chung: Chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn K phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số 8807-LAV-201903248 ngày 10/10/2019 và giấy nhận nợ số 8807-LDS-202003550 ngày 07/07/2020, tính đến ngày 15/9/2022 là 90.443.836 đồng, cụ thể:

Tiền nợ gốc là 90.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 443.836 đồng, tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi trong hạn là 90.443.836 đồng *(Chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm ba sáu đồng);*

Nghĩa vụ theo phần cụ thể như sau: Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 221.918 đồng, tổng cộng là 45.221.918 đồng; Anh Phạm Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền gốc còn nợ là 45.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 221.918 đồng, tổng cộng là 45.221.918 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị Bùi Thị H và anh Phạm Văn K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

3.Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002991 ngày 07/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Về án phí chia công nợ chung của vợ chồng:

Chị Bùi Thị H phải chịu 2.261.095 đồng tiền án phí chia công nợ chung của vợ chồng; Anh Phạm Văn K phải chịu 2.261.095 đồng tiền án phí chia công nợ chung của vợ chồng.

Ngân hàng N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.750.000 đồng theo biên lai số 0003001 ngày 21/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- Ngân hàng N;
- UBND xã X;
- Chi cục THADS huyện Bảo Thắng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên